

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH KIÊN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 174/2019/HS-PT
Ngày: 12-11-2019.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH KIÊN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Minh Hiếu

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Thành Quang

Ông Trần Bình Đảo

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mai – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Kiên Giang tham gia phiên tòa:
Bà Đỗ Thị Tuyết Nhung – Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 11 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 144/2019/TLPT-HS ngày 18 tháng 10 năm 2019 đối với bị cáo Châu Quốc Toàn do có kháng cáo của bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm 47/2019/HS-ST ngày 12 tháng 9 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang.

- Bị cáo có kháng cáo:

Châu Quốc T (Nh), sinh năm 1992. Nơi sinh: huyện G, tỉnh Kiên Giang. Nơi cư trú: Ấp H, xã H, huyện G, tỉnh Kiên Giang; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam, tôn giáo: Không, quốc tịch: Việt Nam; con ông Châu Văn Nh và bà Phạm Thị T, tiền án: Không, tiền sự 01: Ngày 09/11/2018, bị Công an xã H, huyện G, tỉnh Kiên Giang xử phạt vi phạm hành chính 750.000 đồng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 06/6/2019 đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 11 giờ 10 phút, ngày 06/6/2019 nhận được tin báo của quần chúng nhân dân, Công an huyện Giồng Riềng phối hợp với Công an xã Hòa Lợi tiến hành kiểm tra khu vực nhà của Võ Chí Ng, ngụ ấp H, xã H thì phát hiện bắt quả tang Châu Quốc T tàng trữ trong người 01 bịch ma túy đá loại Methamphetamin.

*Tại bản kết luận giám định số 376/KL-KTHS ngày 10/6/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Kiên Giang, đã kết luận: Các hạt tinh thể trong suốt không đồng nhất đựng trong 01 (một) bịch nylon được niêm phong gửi giám định, là chất ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng mẫu gửi giám định là 0,2119 gam (Methamphetamine là chất ma túy nằm trong danh mục II, stt 323, Nghị định 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ)

****Vật chứng vụ án thu giữ được:***

- Một bịch nylon có rãnh cài viền màu xanh dương được hàn kín, có kích thước khoảng 2,5 x 2,5 cm, bên trong có chứa nhiều hạt tinh thể trong suốt không đồng nhất nghi là chất ma túy. Được niêm phong trong bì thư màu trắng, có chữ ký của người bị bắt Châu Quốc T, người chứng kiến Lê Thành T, Võ Văn L, Điều tra viên Đỗ Chí Tâm, cán bộ lập biên bản niêm phong Nguyễn Võ Bảo Thuận, chữ ký của Nguyễn Văn Sự - Trưởng công an xã.

- 01 cái bật lửa màu xanh lá cây, đã qua sử dụng.

- 01 điện thoại di động hiệu Forme màu xanh – đen, số IMEI 1: 35821071108272, số IMEI 2: 35821071108280, đã qua sử dụng, không kiểm tra được tình trạng hoạt động.

- 01 mô tô nhãn hiệu Honda, loại Wave RSX, màu đỏ - đen, biển kiểm soát 68G1-068.44, số máy JC52E-5058236, số khung RLHJC5288CY627526, xe đã qua sử dụng.

- Tiền Việt Nam 58.000 đồng gồm các mệnh giá: 01 tờ mệnh giá 50.000 đồng, 01 tờ mệnh giá 5.000 đồng, 01 tờ mệnh giá 2.000 đồng, 01 tờ mệnh giá 1.000 đồng.

**Tại bản án hình sự sơ thẩm số: 47/2019/HS-ST, ngày 12/9/2019 của Tòa án nhân dân huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang đã quyết định:*

1. *Tuyên bố:* Bị cáo **Châu Quốc T** phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

2. *Áp dụng:* Điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo **Châu Quốc T 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng tù**. Thời điểm chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 06/6/2019.

Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên về xử lý vật chứng, án phí và báo quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 23/9/2019, bị cáo Châu Quốc T có đơn kháng cáo với nội dung xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa, bị cáo Châu Quốc T thừa nhận Bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang đã xét xử bị cáo về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự là đúng tội và giữ nguyên nội dung kháng cáo, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét nội dung kháng cáo của bị cáo.

Tại phiên tòa, vị đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự, không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm đã tuyên.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của đơn kháng cáo:

Xét đơn kháng cáo của bị cáo Châu Quốc T về nội dung, quyền kháng cáo, thủ tục kháng cáo và thời hạn kháng cáo đã đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Do đó Hội đồng xét xử chấp nhận xem xét giải quyết theo trình tự phúc thẩm.

[2] Về Quyết định của Bản án sơ thẩm:

a). Bị cáo Châu Quốc T là đối tượng nghiện ma túy, vào khoảng 11 giờ 10 phút, ngày 06/6/2019, tại ấp H, xã H, huyện G, tỉnh Kiên Giang, Công an huyện Giồng Riềng phối hợp với Công an xã Hòa Lợi bắt quả tang bị cáo Châu Quốc T đang tàng trữ trong người 01 bịch ma túy đá loại Methamphetamin. Theo kết luận giám định số 376/KL-KTHS ngày 10/6/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Kiên Giang, kết luận: Các hạt tinh thể trong suốt không đồng nhất đựng trong 01 (một) bịch nylon được niêm phong gửi giám định, là chất ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng mẫu gửi giám định là 0,2119 gam. Tại phiên tòa sơ thẩm cũng như phúc thẩm bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, do đó bản án sơ thẩm đã áp dụng khoản 1 điều 249 Bộ luật hình sự để xét xử bị cáo về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” là có căn cứ, đúng qui định của pháp luật.

b). Về tình tiết giảm nhẹ, bản án sơ thẩm đã áp dụng cho bị cáo tình tiết giảm nhẹ thành khẩn khai báo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự để quyết định mức hình phạt 01 năm 06 tháng tù cho bị cáo là đúng với tính chất mức độ phạm tội của bị cáo.

[3] Về yêu cầu kháng cáo của bị cáo:

Bị cáo Châu Quốc T kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt với lý do bản án sơ thẩm tuyên là quá nặng so với hành vi vi phạm của bị cáo. Hội đồng xét xử thấy rằng, Tòa án cấp sơ thẩm đã đánh giá đúng tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, xem xét đầy đủ tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, xử phạt bị cáo mức án 01 năm 06 tháng tù là phù hợp, không nặng cho bị cáo. Hơn nữa, xét về nhân thân, bị cáo là người nghiện ma túy đã bị áp dụng biện pháp xử phạt vi phạm hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, hơn ai hết bị cáo nhận thức rõ về hành vi sai trái của mình. Nhưng do muốn có ma túy sử dụng nên bị cáo tiếp tục thực hiện hành vi trái pháp luật. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo không có thêm tình tiết giảm nhẹ nào mới quy định tại Điều 51 Bộ luật hình sự nên Hội đồng xét xử không có cơ sở để chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo.

[4] Về quan điểm của Kiểm sát viên:

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự, giữ nguyên bản án sơ thẩm là có căn cứ chấp nhận.

[5] Về án phí: Căn cứ Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Điểm b khoản 2 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Do yêu cầu kháng cáo của bị cáo không được chấp nhận nên bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm 200.000đ.

Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

2. Áp dụng: Khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo **Châu Quốc T (Nh) 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”**. Thời điểm chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 06/6/2019.

3. Về án phí: Áp dụng Điều 135, Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, điểm b khoản 2 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14.

Bị cáo Châu Quốc T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

4. Các Quyết định khác của Bản án sơ thẩm số 47/2019/HS-ST ngày 12/9/2019 của Tòa án nhân dân huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Vụ giám đốc kiểm tra 1 (1);
- VKSND Cấp cao tại Tp. HCM (1);
- TAND Cấp cao tại Tp.HCM (1);
- VKSND tỉnh KG (1);
- Sở Tư pháp tỉnh KG (1);
- THA tỉnh KG (1);
- Cơ quan điều tra tỉnh KG (1);
- Phòng hồ sơ nghiệp vụ CA tỉnh KG (1);
- Bị cáo (1);
- Cơ quan điều tra huyện (1)
- VKS, Tòa án, THA huyện (1)
- Tòa án huyện (1)
- Thi hành án hình sự huyện (1)

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Lê Thị Minh Hiếu

- Chi cục thi hành án dân sự huyện (1)
- Tổ hành chính tư pháp (1);
- Lưu hồ sơ (1);
- Lưu tòa hình sự (5).